



Thông tin về an toàn sinh học dành cho người bán hàng quốc tế gửi hàng đi Úc

Luật lệ về an toàn sinh học của Úc nghiêm ngặt. Điều này nhằm bảo vệ các ngành nông nghiệp cũng như môi trường và động vật hoang dã độc đáo của Úc không bị các loại côn trùng gây hại và bệnh lạ.

Nếu bán hàng cho khách hàng ở Úc, quý vị phải tuân thủ luật lệ an toàn sinh học của Úc. Việc tuân thủ các điều kiện nhập khẩu của Úc cũng sẽ giúp tránh được sự chậm trễ tại biên giới, xuất khẩu hoặc tiêu hủy sản phẩm của quý vị cũng như sự không hài lòng của khách hàng.

Các vật phẩm bưu điện được gửi đến các trung tâm thư tín quốc tế của Úc sẽ được đánh giá và có thể được sàng lọc bởi các nhân viên an toàn sinh học bằng cách sử dụng chó dò hoặc công nghệ X-quang.

Một số thực phẩm, nguyên liệu thực vật và sản phẩm động vật nhất định không được phép nhập khẩu, trong khi các hàng hóa khác chỉ được phép nhập khẩu nếu đáp ứng các điều kiện nhập khẩu an toàn sinh học. Hàng hóa không đáp ứng điều kiện nhập khẩu có thể bị xuất khẩu hoặc tiêu hủy. Một số hàng hóa có thể cần được xử lý trước khi được giao cho nhà nhập khẩu. Người nhập khẩu phải cung cấp thỏa thuận xử lý và thanh toán trước khi việc xử lý được thực hiện.

Kiểm tra xem nó có được phép hay không

Trước khi gửi thực phẩm, nguyên liệu thực vật hoặc sản phẩm động vật đến Úc, hãy kiểm tra xem nó có được phép hay không.

- Tìm kiếm cơ sở dữ liệu Điều kiện Nhập khẩu An toàn Sinh học (BICON) tại agriculture.gov.au/bicon để biết về loại hàng hóa quý vị muốn gửi.
- Bảo đảm có thể đáp ứng tất cả các điều kiện nhập khẩu trước khi gửi hàng (lưu ý rằng một số hàng hóa yêu cầu nhà nhập khẩu phải có giấy phép nhập khẩu trước khi nhập khẩu).

Chính phủ Úc làm việc với các nền tảng trực tuyến lớn để hạn chế việc bán hàng hóa có nguy cơ an toàn sinh học cho khách hàng ở Úc.

Những người bán gửi hàng hóa có nguy cơ an toàn sinh học đến Úc sẽ bị báo cáo với nhóm giám sát nền tảng.

Gửi các hàng hóa được phép

Bảo đảm hàng hóa được chuẩn bị và đóng gói đúng cách. Khai báo các mặt hàng một cách chính xác.

Đóng gói

- ✗ Không đóng gói hàng hóa trong hộp đựng trứng, hộp gỗ hoặc hộp bìa cứng đã được dùng để đựng trái cây, rau củ và thịt hoặc thịt nguội. Những vật liệu đóng gói này có khi bị nhiễm các loài gây hại và bệnh.
- ✗ Không đóng gói bằng rơm hoặc nguyên liệu thực vật khô. Dùng giấy báo hoặc miếng xốp để bọc hàng hóa dễ vỡ.

Khai báo

- ✓ Điền vào nhãn khai báo bưu điện rõ ràng, và chính xác. Ghi rõ một mô tả chi tiết, thí dụ như nó là gì và được làm từ thứ gì. Những mô tả như 'quà tặng', 'tặng phẩm' hoặc 'hàng hóa' đều không được chấp nhận. Phân loại mọi thứ bên trong món hàng, bao gồm bất kỳ vật liệu đóng gói nào được sử dụng.

KHÔNG GỬI

Các hàng hóa sau đây có rủi ro an toàn sinh học cao và không được phép gửi đến Úc (trừ khi có thể đáp ứng được tất cả các điều kiện nhập khẩu). Lưu ý danh sách này không đầy đủ.



Hạt giống

- ✗ hạt giống để trồng, như hạt giống hoa, cây hoặc rau cỏ
- ✗ hạt để ăn, ví dụ, hạt hướng dương, hạt bí ngô và hạt vừng
- ✗ đồ trang trí, đồ trang sức, đồ lưu niệm hoặc đồ thủ công làm bằng hạt giống

Cây sống

- ✗ bao gồm các nhóm như xương rồng/sen đá và cây thủy sinh và cây bonsai
- ✗ rêu và quả bóng rêu
- ✗ củ, cành giâm hoặc nuôi cấy mô

Đất, phân bón và đất trồng

- ✗ than bùn, đất sét hoặc xơ dừa
- ✗ chất cải tạo đất

Động vật sống

- ✗ động vật sống
- ✗ trứng nở
- ✗ trứng cá
- ✗ côn trùng
- ✗ tôm (khí biển)
- ✗ ốc sên

Thức ăn cho thú cưng, thức ăn đặc biệt và sản phẩm chữa bệnh cho thú vật

- ✗ thức ăn cho thú cưng đóng hộp
- ✗ thức ăn viên cho động vật (kibble)
- ✗ Bạc hà mèo (catnip)
- ✗ que cho thú cưng nhai (rawhide chews)
- ✗ thuốc trị bọ chét và ve
- ✗ viên tẩy giun
- ✗ vitamin và chất bổ sung

Vật liệu phòng thí nghiệm

- ✗ bộ dụng cụ xét nghiệm
- ✗ chất lỏng và mô động vật
- ✗ phương tiện nuôi cấy
- ✗ vi sinh vật, vi-rút
- ✗ vật liệu di truyền

Hoa và lá (tươi hoặc khô)

- ✗ quả bông gòn (quả bông gòn tự nhiên)
- ✗ hoa cắt
- ✗ hoa hoặc lá khô
- ✗ vòng hoa hoặc quả thông

Trái cây và rau quả

- ✗ hoa quả hoặc rau
- ✗ cam quýt khô và vỏ cam quýt
- ✗ trái cây sấy khô có vỏ hoặc hạt
- ✗ các sản phẩm có hạt trái cây, vỏ, hoặc miếng, chẳng hạn như trà thảo dược

Thịt và sản phẩm động vật

- ✗ thịt tươi/đông lạnh hoặc được bảo quản, bao gồm thịt khô, bánh bakkwa, xúc xích, salami và các loại thịt nguội khác
- ✗ sữa và các sản phẩm có bơ sữa
- ✗ trứng, kể cả trứng nguyên quả và các sản phẩm có trứng
- ✗ tổ yến

Các loại thảo mộc, gia vị và các sản phẩm chữa bệnh

- ✗ các loại thảo mộc hoặc gia vị
- ✗ thuốc truyền thống và thực phẩm bổ sung có thành phần động vật, thực vật hoặc vi sinh vật

Các sản phẩm từ gỗ, tre, sợi thực vật

- ✗ các đồ vật bằng gỗ bị nhiễm sâu đục gỗ, côn trùng gây hại hoặc vỏ cây
- ✗ tre tươi hoặc xanh
- ✗ gỗ vụn
- ✗ sản phẩm và đồ trang trí làm bằng dây nho
- ✗ sản phẩm lá chuối và đồ trang trí

Hàng trang trí và sợi động vật

- ✗ len hoặc tóc hoặc sợi từ động vật
- ✗ lông vũ và hàng hóa làm bằng lông vũ
- ✗ động vật nhồi xác
- ✗ da và da động vật